

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1986 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Con ông: Vũ Đức T (Vũ Văn T) và bà Trần Thị S; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; Có 02, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 45/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã số 08 ngày 15/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư từ ngày 23/12/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Minh C, sinh ngày 06/6/2001;

Người đại diện hợp pháp của chị C: Ông Phạm Đức S, sinh năm 1971;

Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1982;

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

3. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Trần Trung Đ, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị C, ông S, anh H, anh H, anh Đ đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2018, Nguyễn Minh H trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM 133S, màu sơn đen trắng, biển số đăng ký 17MĐ2-030.71 trị giá 4.000.000 đồng của chị Phạm Thị Minh C. Đến khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018, Nguyễn Minh H đến nhà D gọi D ra cổng và nói: *“Tao lấy được xe máy điện ở trong làng, đang để ở nhà thờ, nhưng chưa dám bán, xe này hình như có giấy tờ mới bán được, mày có chỗ nào bán không”*, D đáp: *“Thiếu gì chỗ bán”*, H nói: *“Vậy thì đi”*. H đi về lấy xe máy và dặn D: *“Xe tao đang để trong nhà thờ H, chìa khóa vẫn cắm ở ổ, mày ra lấy, rồi tao về nhà lấy xe máy đi với mày tìm chỗ bán”*. Sau đó H và D mang chiếc xe máy điện đến cửa hàng sửa chữa xe máy M ở thôn V, xã V, huyện V bán. Khi đến nơi H đứng bên ngoài còn D vào bên trong gặp anh Bùi Văn H là chủ cửa hàng để bán xe, và nói với anh H: *“xe của thằng em nó cắm mất đăng ký rồi, nhà bảo bán đi”*. Sau đó D và anh H thỏa thuận mua bán chiếc xe máy điện với giá 2.400.000 đồng. Sau khi bán được xe, H đưa cho D 500.000 đồng, D sử dụng 400.000 ma túy cùng H sử dụng tại thành phố Thái Bình và 100.000 đồng đổ xăng. Sau khi sử dụng ma túy xong H đưa cho D 700.000 đồng, số còn lại H giữ. Anh Bùi Văn H sau khi mua xe do D bán, đã bán lại cho anh Trần Trung Đ với giá 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng là chị Phạm Thị Minh C; anh Nguyễn Minh H; anh Bùi Văn H; anh Trần Trung Đ; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ ngày 17/9/2018 tại gia đình anh Trần Trung Đ; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ ngày 18/9/2018 tại thôn Thái, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 30/KLHĐ ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình kết luận: 01 xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ2-03071, số khung DGPJFDP10482, số máy

8V4500W100481, xe đã qua sử dụng có giá trị thời điểm mất trộm là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Bản án số: 83/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã xử phạt Nguyễn Minh H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã giải quyết về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án; Tịch thu sung quỹ nhà nước 2.400.000 đồng của Nguyễn Minh H.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSVT ngày 04 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đều đã chết, con còn nhỏ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018, bị cáo Vũ Văn D biết rõ xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM 133S, màu sơn đen trắng do Nguyễn Minh H trộm cắp mà có nhưng bị cáo đã mang xe đi bán cho anh Bùi Văn H lấy số tiền 2.400.000 đồng để cùng chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 323. Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gián tiếp tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ 18 tuổi, có năng lực pháp luật hình sự đầy đủ, có khả năng nhận thức hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 83/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nên không đặt ra giải quyết. Đối với số tiền 2.400.000 đồng anh Nguyễn Minh H đã bị tịch thu xung quỹ nhà nước, anh H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/3/2019.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Minh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của chị C;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

